

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **121/2022/HS-ST**  
Ngày 16 - 12 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Huyền.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết và bà Hoàng Thị Tuyết Nhung.*

*Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khắc Quân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.*

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hoàng Vân - Kiểm sát viên.*

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, Hội đồng xét xử số 02 - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2022/TLST-HS ngày 18/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2022/QĐXXST-HS ngày 05/12/2022, đối với:

*Bị cáo: Trần Thị T*, sinh ngày 20/3/1991 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố T, Phường M, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965; gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư; chồng: Lê Minh H, sinh năm 1992 và có 02 con, cháu lớn sinh năm 2010 và cháu nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: 0.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại: Chị Phan Thị Hồng N*, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố N, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị P*, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu phố T, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 20/9/2022, trong lúc dự tiệc đầy tháng tại nhà ở số 129 đường Lê Thế Hiếu (thuộc khu phố 5, Phường 1, thành phố Đông Hà), chị Phan Thị Hồng N (trú tại: khu phố N, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị) vào nhà vệ sinh và có để quên 01 túi xách (bên trong có tiền Việt Nam đồng) ở móc treo áo quần trong nhà vệ sinh. Ngay sau đó, Trần Thị T đi vào nhà vệ sinh

nghe điện thoại. Khi nghe điện thoại xong, T thấy có túi xách để quên không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T mở túi xách thấy bên trong có một xấp tiền mệnh giá 500.000 đồng và một xấp tiền lẻ nhiều mệnh giá khác. T lấy xấp tiền mệnh giá 500.000 đồng (gồm 35 tờ) trị giá 17.500.000 đồng giấu vào túi xách của mình sau đó đi về nhà.

Sau khi phát hiện để quên túi xách, chị N quay lại thì nhìn thấy T vừa đi ra khỏi nhà vệ sinh. Đêm ngày 20/9/2022, chị N liên lạc với T yêu cầu T trả lại số tiền trên nhưng T không thừa nhận. Ngày 21/9/2022, chị N trình báo sự việc đến Công an Phường 1, thành phố Đông Hà. Quá trình xác minh, T đã khai nhận toàn bộ nội dung sự việc vào giao nộp lại số tiền 17.500.000 đồng đã chiếm đoạt.

Vật chứng T giữ gồm: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 17.500.000 (35 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng); 01 xe mô tô BKS 74F1-137.64, số khung 12XED000084, số máy VMVJSA000084 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 001955 của xe mô tô BKS 74F1-137.64.

Cáo trạng số: 122/CT-VKSDH ngày 18/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố bị cáo Trần Thị T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Trần Thị T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi hình phạt tù.

**Bị cáo trình bày lời nói sau cùng:** Bị cáo xin lỗi người bị hại, bị cáo đã biết lỗi của mình, đã ân hận và mong muốn Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để chăm sóc con cái.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về tính hợp pháp các các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử:*

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

*[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 20/9/2022, tại số nhà 129 đường Lê Thế Hiếu (thuộc khu phố 5, Phường 1, thành phố Đông Hà), lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản chủ sở hữu, Trần Thị T đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 17.500.000 đồng của chị Phan Thị Hồng N. Hành vi của bị cáo Trần

Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

*[3] Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của chủ sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời góp phần vào công tác phòng, chống và đẩy lùi tội phạm trên địa bàn thành phố Đông Hà.

Tuy nhiên, thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng và trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đã tự nguyện giao nộp số tiền chiếm đoạt 17.500.000 đồng cho Cơ quan Công an để trả lại cho người bị hại; bị hại chị Phan Thị Hồng N đã có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo với xã hội. Do đó cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được lao động, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

*[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:*

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại chị Phan Thị Hồng N số tiền 17.500.000 đồng; sau khi nhận lại tiền, chị N không có không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên không xem xét.

- Đối với các tài sản: 01 xe mô tô BKS 74F1-137.64, số khung 12XED000084, số máy VMVJSA000084 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 001955 của xe mô tô BKS 74F1-137.64. Đây là các tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị P. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đã trả lại cho chị P là đúng quy định pháp luật; chị P không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

*[5] Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Thị T **12 (Mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24 (Hai mươi bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/12/2022).

Giao bị cáo Trần Thị T cho Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Trần Thị T phải chịu số tiền **200.000 (Hai trăm nghìn)** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Huyền**